

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
DRAGON CAPITAL
VIỆT NAM (DCVFM)**

Số: 01.25/BC-QTCT
No: 01.25/BC-QTCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2025
Ho Chi Minh City, July 28th, 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(bán niên năm 2025)
(half year of 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

To:

- The State Securities Commission;

- Tên công ty / *Name of company*: Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam / Dragon Capital Vietfund Management JSC (DCVFM / Công ty)

- Địa chỉ trụ sở chính / *Address of head office*: Tầng 15, tòa nhà Melinh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, TPHCM / *15th Floor, Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke Street, Sai Gon Ward, HCMC.*

- Điện thoại/ *Telephone*: (+84) 28 38251488 Fax: (+84) 28 38251489 Email: info@dragoncapital.com

- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 312.011.430.000 đồng

- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: không có

- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model*:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc / *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Audit Committee and General Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *Implemetation of internal audit functions*: Đã thực hiện/ *Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn

bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	Số 04.25/ĐHCD-DCVFM	13/03/2025 March 13th 2025	Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty và triển khai thực hiện Quy chế quản trị. Approval on Corporate governance rules.
2.	Số 06.25/ĐHCD-DCVFM	16/04/2025 April 16th 2025	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024. Annual General Meeting of Shareholders of the financial year of 2024.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên)/ Board of Directors (Semi-Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Dominic Timothy Charles Scriven	Chủ tịch HĐQT/ Chairman	02/04/2024/ April 2 nd 2024	
2	Ông Trần Thanh Tân	Phó Chủ tịch HĐQT / Vice chairman	02/04/2024/ April 2 nd 2024	
3	Ông Lê Anh Minh	TVHĐQT / Non- Executive Member	02/04/2024/ April 2 nd 2024	
4	Ông Beat Schurch	TVHĐQT/ Executive Member	02/04/2024/ April 2 nd 2024	
5	Ông Nguyễn Quốc Huân (Johan Nyvene)	TVHĐQT độc lập/ Independent Board member	02/04/2024/ April 2 nd 2024	
6	Ông Roberts Nicholas Lloyd	TVHĐQT độc lập/ Independent Board member	16/04/2025 / April 16th 2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director'</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Dominic Timothy Charles Scriven	5/5	100%	
2	Ông Trần Thanh Tân	5/5	100%	
3	Ông Lê Anh Minh	5/5	100%	
4	Ông Beat Schurch	5/5	100%	
5	Ông Nguyễn Quốc Huân (Johan Nyvene)	5/5	100%	
6	Ông Roberts Nicholas Lloyd	2/5	40%	Ngày được bổ nhiệm vào HĐQT: 16/04/2025 Appointed since April 16 th , 2025.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management
by the Board of Directors:*

HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đầy đủ, kịp thời trong hoạt động giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động công việc kinh doanh hàng ngày của công ty.

Board of Directors have carried out fully the rights and responsibilities of supervision and empowerment to CEO in daily business activities of the Company.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of
Directors' subcommittees:*

Căn cứ theo Nghị quyết số 184/DCVFM-HĐQT ngày 31/03/2025, Hội đồng quản trị đã thông qua việc thành lập các ủy ban giúp việc cho Hội đồng quản trị, bao gồm:

Pursuant to Board Resolution No. 184/DCVFM-HDQT dated March 31st 2025, the Board of Directors have established the following Committees under the Board of Directors:

- a) Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro (ARC), bao gồm Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban Quản trị Rủi ro
Audit and Risk Committee, comprising Audit Committee and Risk Committee
- b) Ủy ban Đề cử
Nomination Committee
- c) Ủy ban Phúc lợi khen thưởng
Compensation Committee

Các cuộc họp Ủy ban sẽ được báo cáo cho Hội đồng Quản trị tại cuộc họp Hội đồng quản trị (nếu có).

The Committees' meetings will be reported to the Board of Directors at the Board of Directors' meetings (if any).

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt/ No.	Số Biên bản họp/ <i>Minutes</i> No/	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
01	179	15/01/2025 Jan 15 th , 2025	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025. Convene 1 st EGM of the financial year 2025.	100%
02	181	24/02/2025 Feb 24 th , 2025	1. Báo cáo tài chính cả năm 2024 – Thông qua việc trích và thanh toán chi phí thưởng nhân viên. 2024 Financial report – Approved the bonus expenses for the employees. 2. Báo cáo kết quả hoạt động các quỹ do DCVFM quản lý cả năm 2024. 2024 Fund performance 3. Báo cáo kết quả huy động vốn cả năm 2024. 2024 fund raising report 4. Báo cáo tình hình quản trị rủi ro công ty cả năm 2024. 2024 Risk report 5. Đề xuất thời gian, địa điểm, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Approval on AGM of DCVFM.	100%
03	183	31/03/2025 Mar 31 st 2025	Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2025 số 04.25/ĐHCĐ-DCVFM	100%

Stt/ No.	Số Biên bản họp/ Minutes No/	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			ngày 13/03/2025, HĐQT thông qua các nội dung triển khai thực hiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty. According to 2 nd EGM 2025 no.04.25/DHCD-DCVFM dated Mar 13 th 2025, Board of Directors approved the execution of Internal Rules of Corporate governance.	
04	185	18/04/2025 April 18 th , 2025	Thay đổi chức danh Chủ tịch Ủy ban kiểm toán Công ty DCVFM Change of Chairman of Audit Committee	100%
05	187	05/05/2025 May 5 th , 2025	1. Báo cáo tài chính quý 1 năm 2025 1Q2025 financial report 2. Báo cáo kết quả hoạt động các quỹ do DCVFM quản lý trong quý 1 năm 2025 1Q2025 Fund performance 3. Báo cáo kết quả huy động vốn quý 1 năm 2025 1Q2025 fund raising report 4. Báo cáo tình hình quản trị rủi ro công ty quý 1 năm 2025. 1Q2025 risk report	100%

III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo bán niên)/ *Audit Committee (Semi-Annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Audit Committee:*

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu tham gia Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
01	Ông Roberts Nicholas Lloyd	Trưởng ban/ Chairman	16/04/2025 / April 16 th 2025	Thạc sĩ / Master
02	Ông Nguyễn Quốc Huân (Johan Nyvene)	Thành viên/ Member	26/3/2021 / Mar 26 th 2021	Cử nhân / Bachelor
03	Ông Lê Anh Minh	Thành viên/ Member	26/3/2021 / Mar 26 th 2021	Thạc sĩ / Master

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Audit Committee:* Ngoài việc tham gia vào các cuộc họp Hội đồng quản trị công ty, Ủy ban kiểm toán có cuộc họp riêng vào ngày 23/02/2025 về nội

dung sau:

Besides attending to the quarterly Board meetings, the Audit Committee members have separate meeting on February 23rd 2025 to discuss on the following matters:

- ✓ Báo cáo tài chính công ty quý 4 năm 2024
- ✓ *Review 1Q2025 Financial report*
- ✓ Rà soát / cập nhật các giới hạn rủi ro DCVFM trong chính sách quản lý rủi ro hiện tại.
- ✓ *Review the risk tolerance of DCVFM*
- ✓ Đề xuất công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.
- ✓ *Propose the independent audit company, the remuneration and clauses in the agreement with the audit company to BoD before which submitted to AGM.*
- ✓ Đề xuất thành lập bộ phận Quản trị rủi ro
- ✓ *Propose BoD to establish the Risk Management Committee*
- ✓ Cập nhật tiến độ cải tiến trang thông tin điện tử công ty (website)
- ✓ *Update the progress of the website of DCVFM.*
- ✓ Cập nhật tiến độ thanh tra định kỳ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- ✓ *Update the preparation progress for SSC regular inspection.*

3. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/
Supervising Board of Directors, Board of Management and ;.shareholders by Audit Committee:

Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ/ Audit Committee has the rights and obligations as follows:

- ✓ Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- ✓ *Supervise the truthfulness of financial statements of the Company and the official disclosures of financial results of the Company;*
- ✓ Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- ✓ *Review the Internal Control and risk management system;*
- ✓ Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ *Review the related party transactions subject to approval of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders' approval and provide recommendations on the transactions that need to be approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders .*
- ✓ Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
- ✓ *Supervise the Internal Audit of the Company;*

- ✓ Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- ✓ *Propose the appointment of independent audit company, the remuneration and related terms of the contract with the auditing company for the Board of Directors' approval before submitting to the annual General Meeting of Shareholders.*
- ✓ Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- ✓ *Supervise and assess the independence and the objectiveness of the audit company and the effectiveness of audit process, especially in case of using non audit services of that audit company;*
- ✓ Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
- ✓ *Supervise to ensure the Company complies with the regulatory requirements and the other internal policies.*
- ✓ Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
- ✓ *Have the rights to request the representative of the approved auditing company to attend and answer the questionnaires related to the audited financial report at the Audit Committee's meetings;*
- ✓ Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
- ✓ *Use legal, accounting services or other external consultancy services when necessary;*
- ✓ Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
- ✓ *Establish and propose risk management policies to the Board of Directors, propose the solutions for handling risks arising in the company operation;*
- ✓ Sửa đổi, cập nhật Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
- ✓ *Amend, update the Terms of reference of the Audit Committee for the Board of Directors' approval.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- HĐQT/BGĐ/CBQL đảm bảo: (i) cung cấp các tài liệu liên quan; và (ii) trả lời/ làm rõ các vấn đề liên quan các tài liệu đã cung cấp hoặc phát sinh kịp thời và đầy đủ khi có yêu cầu thu thập thông tin phục vụ cho hoạt động của UBKT.

- *The Board of Directors/Board of Directors/Managers ensure: (i) providing relevant documents; and (ii) answer/clarify issues related to the documents provided or arising promptly and fully when being requested to collect information for supporting the activities of the Audit Committee.*
 - UBKT rà soát, báo cáo, đưa ra các khuyến nghị/ kiến nghị (nếu có) kịp thời cho HĐQT/BGĐ/CBQL để đảm bảo (i) HĐQT/BGĐ/CBQL thực hiện đầy đủ trách nhiệm của các theo Điều lệ công ty và luật áp dụng; và (ii) bảo đảm quản lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty.
 - *The Audit Committee reviews, reports, and makes recommendations/proposals (if any) promptly to the Board of Directors/Board of Directors/Managers to ensure that (i) the Board of Directors/Board of Directors/Managers fully implement their responsibilities as pursuant to the Charter of the Company and applicable laws; and (ii) ensure the management of any risks arisen in the operation of the Company.*
5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Audit Committee (if any):* không/None

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Beat Schurch	03/09/1965 September 3rd 1965	Cử nhân Kinh tế/ Bachelor in Economics	Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và người đại diện theo pháp luật ngày 30/12/2020/ Appointed as the CEO and Legal Representative on December 30 th 2020.

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên/ Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Nguyễn Ngọc Hiệp	28/02/1977 Feb 28 th 1977	Tiến sĩ/ Doctor	Ngày bổ nhiệm: 01/04/2023 Appointment date: April 1 st 2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, Audit Committee, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance*: Chưa phát sinh trong kỳ / None.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo bán niên) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
01	Dragon Capital Markets (Europe) Limited								Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
02	Dragon Capital Management (Hongkong) Limited								Cổ đông sở hữu Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
03	Dominic Timothy Charles Scriven		Chủ tịch HĐQT						Người nội bộ
04	Trần Thanh Tân		Phó Chủ tịch HĐQT						Người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
05	Lê Anh Minh		Thành viên HĐQT						Người nội bộ
06	Beat Schurch	Không có	Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị						Người nội bộ
07	Nguyễn Quốc Huân (Johan Nyvene)		Thành viên HĐQT độc lập						Người nội bộ
08	Phan Thị Túy Vân	Không có	Giám đốc tài						Người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
			chính						
09	Nguyễn Ngọc Hiệp	Không có	Kế toán trưởng						Người nội bộ
10	Trần Hoàng Nhân		Kiểm toán nội bộ			04/11/202 4			Người nội bộ
11	Lê Hoàng Anh		Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Quyền Giám đốc, Nghị vụ hỗ trợ đầu tư, người được ủy						Người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
			quyền công bố thông tin						
12	Nguyễn Thị Hoàng Anh	999C199652	Người phụ trách quản trị công ty						Người nội bộ
13	Roberts Nicholas Lloyd	Không có	Thành viên HĐQT			16/04/2025		Được bổ nhiệm là thành viên HĐQT độc lập	Người nội bộ
14	Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Năng Động DC (DCDS)	SCBB608888		GPTL số 05/GCN-UBCK; ngày cấp 18-10-2013; Bộ tài chính cấp					Người có liên quan của Công ty
15	Quỹ Đầu tư cổ phiếu tập trung cổ tức DC	SCBB161616		GPTL số 06/GCN-UBCK; ngày cấp 16-12-2013; Bộ tài chính					Người có liên quan của Công ty

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	(DCDE)			cấp					
16	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DC (DCBF)	SCBB191919		GPTL số 04/GCN-UBCK; ngày cấp 10-06-2013; Bộ tài chính cấp					Người có liên quan của Công ty
17	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF)	SCBB906666 Lưu Ký Tại Standard Chartered Bank		GPTL số 31/GCN-UBCK; ngày cấp 21-03-2018; Bộ tài chính cấp					Người có liên quan của Công ty
18	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Gia Tăng Thu Nhập Cổ Định DC (DCIP)	SCBB909999 Lưu Ký Tại Standard Chartered Bank		GPTL số 36/GCN-UBCK; ngày cấp 3-4-2019; Bộ tài chính cấp					Người có liên quan của Công ty
19	Quỹ ETF DCVFMV N30 (E1VFN30)	SCBB609999 Lưu Ký Tại Standard Chartered Bank		GPTL số 14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; Bộ tài chính cấp					Người có liên quan của Công ty
20	Quỹ ETF DCVFMV	VCHB000102 Lưu		GPTL số 43/GCN-UBCK;					Người có liên quan của Công ty

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	N DIAMOND (FUEVFNND)	Ký Tại Vietcombank- CN HCM.		ngày cấp 22-04-2020; Bộ tài chính cấp					
21	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868 Lưu Ký Tại Standard Chartered Bank		GPTL số 40/GCN-UBCK; ngày cấp 23-08-2022; Bộ tài chính cấp					Người có liên quan của Công ty

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:* Không / *None*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* Không / *None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other*

objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* Không / None

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Audit Committee, General Director and other managers as a member of Board of Directors, General Director or CEO:* Không / None

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Audit Committee, General Director and other managers:* Không / None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo bán niên/năm)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-Annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
1	Dominic Timothy Charles Scriven					210,750 CP	0.67546%	
	Sylvia Valerie Scriven	Không có	Không có			0	0	Mẹ
	Valerie Amanda Tinsley	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Mark Gerard Tinsley	Không có	Không có			0	0	Em rể
	SVK Herb Corporation	Không có	Không áp dụng			0	0	Tổ chức có liên quan
	Wildlife At Risk	Không có	Không áp dụng			0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Công ty cổ phần du lịch Eo Xoài	Không có	Không áp dụng			0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú / Note
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có quan liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
2	Trần Thanh Tân		Phó chủ tịch Hội đồng quản trị			629,674 CP	2.01811%	
	Lê Thị Diễm Như	Không có	Không có			0	0	Vợ
	Trần Phillips Duy	Không có	Không có			0	0	Con ruột

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Trần Paul Khoa	Không có	Không có			0	0	Con ruột
	Trần Peter Tân	Không có	Không có			0	0	Con ruột
	Trần Thị Thanh Nga	Không có	Không có			0	0	Chị ruột
	Trần Thanh Hương	Không có	Không có			0	0	Chị ruột
	Trần Thị Thanh Tuyền	Không có	Không có			0	0	Chị ruột
	Trần Thanh Phong	Không có	Không có			0	0	Anh ruột

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Trần Thị Thanh Vân	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Trần Thanh Bình	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Trần Thanh An	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Phan Thị Như Như	Không có	Không có			0	0	Mẹ vợ
	Hồ Ánh Nguyệt	Không có	Không có			0	0	Em dâu
	Lê Thị Hồng Phượng	Không có	Không có			0	0	Chị dâu
	Trần Thị Mỹ Hạnh	Không có	Không có			0	0	Em dâu

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú / Note
	Đỗ Văn Nhứt	Không có	Không có			0	0	Em rể
	Lê Phước Chí	Không có	Không có			0	0	Anh rể
	Lê Văn Thương	Không có	Không có			0	0	Anh rể
	Đặng Vĩ Tuyền	Không có	Không có			0	0	Anh rể
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNND)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	MIDCAP (FUEDCMID)							
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
3	Lê Anh Minh		Thành viên HĐQT không điều hành		1501, Lầu 15, Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghe, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	630,773 CP	2.02163%	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Nguyễn Thu Thủy	Không có	Không có			0	0	Vợ
	Lê Anh Dũng	Không có	Không có			0	0	Ba
	Phạm Thị Nhã	Không có	Không có			0	0	Mẹ
	Lê Anh Phương Vy	Không có	Không có			0	0	Con ruột
	Lê Anh Khang	Không có	Không có			0	0	Con ruột
	Lê Anh Quân	011C009931	Không có			0	0	Anh ruột
	Lê Anh Huy	Không có	Không có			0	0	Anh ruột

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Lê Anh Quang	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Mã Thị Kiều Dung	Không có	Không có			0	0	Chị dâu
	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	Không có	Không có			0	0	Em dâu
	Công ty CP chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)	011P000001	Không áp dụng	11/GPHĐKD; ngày cấp 29/4/2003; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	Tầng 5 & 6, Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp.HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế,	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
				UBCKNN Bộ tài chính	Q.1, TP. HCM			
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFMVN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú / Note
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
4	Nguyễn Quốc Huân (Johan Nyvene)		Thành viên HĐQT độc lập			0	0	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Nguyễn Thái Hằng		Không có			0	0	Vợ
	Nguyễn Đức Hóa	Không có	Không có			0	0	Ba
	Lê Thị Sen	Không có	Không có			0	0	Mẹ
	Vincent Nyvene	Không có	Không có			0	0	Con ruột

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Anton Nyvene	Không có	Không có			0	0	Con ruột
	Nguyễn Quốc Huy	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Quốc Hưng	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Tuyết Hạnh	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Liên Hương	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Cẩm Huyền	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Quốc Hoàng	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Tôn Nữ Mỹ Hạnh		Không có			0	0	Mẹ vợ

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Nguyễn Ngọc Tươi	Không có	Không có			0	0	Ba vợ
	Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	011P000001	Không có	11/GPHĐKD; ngày cấp 29/4/2003; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	Tầng 5 & 6, Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp.HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Công ty cổ phần tập đoàn NaFoods Group	Không có	Không có	2900326375/ DKKD; ngày cấp 29/6/2010; nơi cấp Nghệ An	47 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu Thành Phố Vinh Nghệ An	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	MIDCAP (FUEDCMID)							
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
5	Beat Schurch	Không có	Thành viên HĐQT điều hành – Người đại diện pháp luật - Tổng			18,300	0.05865%	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
			Giám đốc					
	ĐỖ THỊ VÂN ANH	Không có	Không có			0	0	Vợ
	DENNIS PHORNTHEP SCHURCH	Không có	Không có			0	0	Con ruột
	KEVIN SCHURCH	Không có	Không có			0	0	Con ruột
	SELINA LAM ANH SCHURCH	Không có	Không có			0	0	Con ruột

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	GABRIELA STIEFFEL	Không có	Không có			0	0	Chị ruột
	IRIS ZINGG	Không có	Không có			0	0	Chị ruột
	STEFAN STIEFFEL	Không có	Không có			0	0	Anh rể
	JURG ZINGG	Không có	Không có			0	0	Anh rể
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	MIDCAP (FUEDCMID)							
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
6	Roberts Nicholas Lloyd		Thành viên HĐQT độc lập			0	0	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Katharine Agusta Roberts	Không có	Không áp dụng			0	0	Vợ
	Julius William Peter Roberts	Không có	Không áp dụng			0	0	Con
	Jocelyn Edward Cornelius Roberts	Không có	Không áp dụng			0	0	Con
	Lucian Nicholas Francis Roberts	Không có	Không áp dụng			0	0	Con
	Simon James Roberts	Không có	Không áp dụng			0	0	Anh
	David Julian	Không có	Không áp			0	0	Em

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Roberts		dụng					
	Lucinda Jane Roberts	Không có	Không áp dụng			0	0	Em
	Nicola Clair Stannett Roberts	Không có	Không áp dụng			0	0	Chị dâu
	Lengyel De Bagota James Gabor	Không có	Không áp dụng			0	0	Em rể
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
7	Phan Thị Túy Vân	Không có	Giám đốc tài chính			12,650	0.04054%	
	Phan Ngọc Hà	Không có	Không có			0	0	Anh ruột
	Phan Ngọc Dũng	Không có	Không có			0	0	Anh ruột

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú / Note
	Phan Thị Thanh Thủy	Không có	Không có			0	0	Chị ruột
	Phan Ngọc Cường	Không có	Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Đình Uyên Phương	Không có	Không có			0	0	Chị dâu
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
8	Lê Hoàng Anh		Giám đốc chi nhánh kiêm Quyền Giám đốc Nghịệp vụ hỗ trợ đầu tư, kiêm người được ủy quyền công bố thông tin			8,567	0.02746%	
			Không có			0	0	Mẹ

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Thái Thị Thanh Vân							
	Lê Thị Huỳnh Mai		Không có			0	0	Vợ
	Lê Hoàng Quốc Anh	Không có	Không có			0	0	Con ruột
	Lê Hoàng Nhật Nam	Không có	Không có			0	0	Con ruột
	Lê Hoàng Mai	Không có	Không có			0	0	Chị ruột
	Lê Nam Thắng	Không có	Không có			0	0	Em ruột

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú / Note
	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Không có	Không có			0	0	Em dâu
	Hoàng Văn Chước	C090034054	Không có			0	0	Anh rể
	Nguyễn Thị Thu Tâm	Không có	Không có			0	0	Mẹ vợ
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư cổ phiếu tập trung cổ tức DC (DCDE)	SCBB161616 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP)	SCBB909999 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102 Tại VCB- CN Tp. Hồ Chí Minh	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVNMID CAP (FUEDCMID)	SCBB686868 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan



Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Công ty cổ phần chứng khoán Tp.HCM (HSC)	011P000001	Không áp dụng	11/GPHĐKD; ngày cấp 29/4/2003; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	Tầng 5 & 6, Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
9	Nguyễn Ngọc Hiệp	Không có	Kế toán trưởng			500	0.00160%	
	Nguyễn Thị Bích Sơn	Không có	Không có			0	0	Vợ

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Nguyễn Ngọc Bích	Không có	Không có			0	0	Con ruột
	Nguyễn Khánh Ngọc	Không có	Không có			0	0	Con ruột
	Nguyễn Chuôi	Không có	Không có			0	0	Ba
	Trương Thị Bích Trâm	Không có	Không có			0	0	Mẹ
	Nguyễn Văn Bảy	Không có	Không có			0	0	Ba vợ
	Nguyễn Thị Nhiều	Không có	Không có			0	0	Mẹ vợ
	Nguyễn Tấn Hương	Không có	Không có			0	0	Anh ruột

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Trần Thị Phương Thảo	Không có	Không có			0	0	Chị dâu
	Nguyễn Tấn Hòa	Không có	Không có			0	0	Anh ruột
	Phạm Thị Hồng	Không có	Không có			0	0	Chị dâu
	Nguyễn Thị Bích Kim Loan	Không có	Không có			0	0	Chị ruột
	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Không có	Không có			0	0	Chị ruột
	Nguyễn Thị Bích Liên	Không có	Không có			0	0	Chị ruột
	Trương Đức Hiền	Không có	Không có			0	0	Anh rể

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Nguyễn Ngọc Long	Không có	Không có			0	0	Anh ruột
	Ngô Thị Thùy Anh	Không có	Không có			0	0	Chị dâu
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú / Note
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCFVMVN30 (E1VFMVN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCFVMVN DIAMOND (FUEVFMVN)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCFVMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
10	Nguyễn Thị Hoàng Anh		Người phụ trách quản trị công ty			300	0.00096%	
	Hà Quốc Dũng	Không có	Không có			0	0	Chồng
	Hà Quốc Tuấn	Không có	Không có	Chưa có		0	0	Con ruột
	Hà Vi	Không có	Không có	Chưa có		0	0	Con ruột

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Hà Thị Hào	Không có	Không có			0	0	Mẹ
	Nguyễn Huy Phuong	Không có	Không có			0	0	Anh ruột
	Nguyễn Đại Thành	Không có	Không có			0	0	Anh ruột
	Nguyễn Huy Hoàng		Không có			0	0	Anh ruột
	Hà Long Quốc	Không có	Không có			0	0	Ba chồng
	Bùi Thị Thanh	Không có	Không có			0	0	Mẹ chồng
	Đoàn Thị Kim Khánh	Không có	Không có			0	0	Chị dâu

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Chế Thu Hiền	Không có	Không có			0	0	Chị dâu
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú / Note
	DC (DCIP)							
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNND)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
		Chartered Bank						
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
11	Trần Hoàng Nhân		Kiểm toán nội bộ			0	0	
	Nguyễn Thái Vân Thủy	Không có	Không có			0	0	Vợ
	Trần Thị Bích Hương	Không có	Không có			0	0	Mẹ

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Trần Thị Bích Ngọc		Không có			0	0	Em
	Trần Nguyễn Vân Trang	Không có	Không có			0	0	Con
	Trần Nguyễn Vân Anh	Không có	Không có			0	0	Con
	Nguyễn Phú Báu	Không có	Không có			0	0	Cha vợ
	Thái Mỹ Linh	Không có	Không có			0	0	Mẹ vợ

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư cổ phiếu tập trung cổ tức DC (DCDE)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú / Note
	Quỹ ETF DCVFMVN30	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện	134376400001 lưu ký tại	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế,	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Vĩnh An	Standard Chartered Bank			Q.1, TP. HCM			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có/ None.

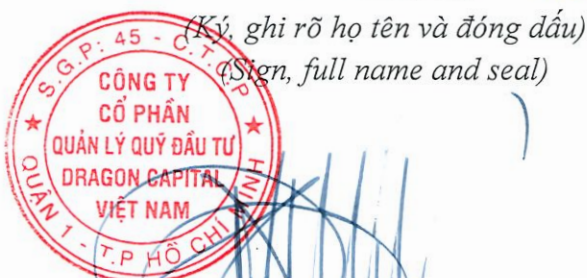
IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/ None.

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCKNN;
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



DOMINIC TIMOTHY CHARLES SRIVEN

